UBND TỈNH NINH THUẬN **ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239 /ĐPTTH-DVQC V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024.	*Ninh Thuận, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện Văn bản số 407/STC-GCSĐT ngày 04/02/2025 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024,

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận báo cáo như sau:

1. Về cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

- Đơn vị đã thực hiện cập nhật đầy đủ và chuẩn hóa dữ liệu tài sản của đơn vị đang quản lý, sử dụng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công tại địa chỉ https://qltsc.mof.gov.vn và xác nhận thông tin tài sản đã đăng nhập trên hệ thống phần mềm.

2. Về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024

Năm 2024, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận tiếp tục triển khai hoàn thành dự án Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất chương trình Phát thanh, Truyền hình Tiếng dân tộc - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận. Dự án đã được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/01/2024 và đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND, ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng giá trị là: **110.891.053.841 đồng;** trong đó giá trị tài sản cố định cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công là: **110.769.461.768 đồng**.

2.1. Tình hình biến động tăng tài sản năm 2024: **110.769.461.768 đồng**

2.2. Tình hình biến động giảm tài sản năm 2024: không có.

2.3. Đối với số tiền bán đất, bán ô tô qua đấu giá trong năm 2024: không có.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận báo cáo để Sở Tài chính tỉnh biết, tổng hợp theo quy định./.

(Đính kèm biểu mẫu 08a-ĐK/TS và 08b-ĐK/TSC gồm 3 phần theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lãnh đạo các phòng;
- Lưu VT; DVQC.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Minh Thái

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận **Mẫu số: 08a-ĐK/TSC**
Mã đơn vị: T43050001

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 1: Tổng hợp chung

Thời điểm báo cáo: 20/02/2025
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1. Đất	**1**	**16.851,0**		**16.851,0**					
2. Nhà	**5**	**3.030,0**		**3.030,0**					
3. Ô tô	**6**			**6,0**					
4. Tài sản cố định khác	**443**			**443,0**					
Tổng cộng	**455**								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20-02-2025 8:19

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận **Mẫu số: 08a-ĐK/TSC**
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: T43050001

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

Thời điểm báo cáo: 20/02/2025
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả
Loại hình đơn vị: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I. Đơn vị sự nghiệp	**455**								
1. Đất	**1**	**16.851,0**		**16.851,0**					
2. Nhà	**5**	**3.030,0**		**3.030,0**					
3. Ô tô	**6**			**6,0**					
4. Tài sản cố định khác	**443**			**443,0**					
Tổng cộng	**455**								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20-02-2025 8:20

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: T43050001

Mẫu số: 08a-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

Thời điểm báo cáo: 20/02/2025
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông;

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I. Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận	**455**								
1. Đất	**1**	**16.851,0**		**16.851,0**					
2. Nhà	**5**	**3.030,0**		**3.030,0**					
3. Ô tô	**6**			**6,0**					
4. Tài sản cố định khác	**443**			**443,0**					
Tổng cộng	**455**								

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2025 08:21:40

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: T43050000

Mẫu số: 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 1: Tổng hợp chung

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2025 Đến ngày 24/02/2025
Lý do tăng/giảm: Tất cả
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông;Giá trị là: Nghìn đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	**455**		**222.151.837,65**							**455**		**222.151.837,65**
1. Đất	**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**							**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**
2. Nhà	**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**							**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**
3. Ô tô	**6**		**7.397.506,09**							**6**		**7.397.506,09**
4. Tài sản cố định khác	**443**		**145.328.278,80**							**443**		**145.328.278,80**

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2025 08:22:45

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: T43050000

Mẫu số: 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 20/02/2025
Lý do tăng/giảm: Tất cả
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả
Loại hình đơn vị: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông;Giá trị là: Nghìn đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	**39**		**111.382.375,88**	**416**		**110.769.461,77**				**455**		**222.151.837,65**
I. Đơn vị sự nghiệp	**39**	**19.881,0**	**111.382.375,88**	**416**		**110.769.461,77**				**455**	**19.881,0**	**222.151.837,65**
1. Đất	**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**							**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**
2. Nhà	**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**							**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**
3. Ô tô	**4**		**2.470.445,50**	**2**		**4.927.060,59**				**6**		**7.397.506,09**
4. Tài sản cố định khác	**29**		**39.485.877,62**	**414**		**105.842.401,18**				**443**		**145.328.278,80**

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20-02-2025 08:22:45

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Tên đơn vị: Đài Phát thanh và TRuyền hình tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: T43050000

Mẫu số: 08b-ĐK/TSC

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 20/02/2025
Lý do tăng/giảm: Tất cả
Loại tài sản: Tất cả
Chi tiết bậc tài sản: 1
Cấp hành chính: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất - nhà là: Mét vuông;Giá trị là: Nghìn đồng.

Tài sản	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Tổng cộng	**39**		**111.382.375,88**	**416**		**110.769.461,77**				**455**		**222.151.837,65**
I. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	**39**	**19.881,0**	**111.382.375,88**	**416**		**110.769.461,77**				**455**	**19.881,0**	**222.151.837,65**
- Đất khuôn viên	**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**							**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**
- Nhà	**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**							**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**
- Ô tô	**4**		**2.470.445,50**	**2**		**4.927.060,59**				**6**		**7.397.506,09**
- TSCĐ khác	**29**		**39.485.877,62**	**414**		**105.842.401,18**				**443**		**145.328.278,80**
1. Đất	**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**							**1**	**16.851,0**	**60.663.600,0**
2. Nhà	**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**							**5**	**3.030,0**	**8.762.452,76**
3. Ô tô	**4**		**2.470.445,50**	**2**		**4.927.060,59**				**6**		**7.397.506,09**
4. Tài sản cố định khác	**29**		**39.485.877,62**	**414**		**105.842.401,18**				**443**		**145.328.278,80**

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2025 08:25:42